

Bản án số: **304/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 18 tháng 8 năm 2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt và bà Phan Thị Thuý Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 177/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2020, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-DS ngày 03/8/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Văn Thị T, sinh năm 1988.

HKTT: số 12 ngách 54 ngõ 178 phường CN 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: số nhà 20 ngõ 103 phường CN 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Quốc K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 12 ngách 54 ngõ 178 phường CN 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Văn Thị T trình bày:

Chị và anh Hoàng Quốc K, sinh năm 1984; Trú tại: số 12 ngách 54 ngõ 178 phường CN 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 17/02/2009 tại UBND phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K không quan tâm đến vợ con, con đi viện, anh cũng không quan tâm để ý, hơn nữa còn chơi bời mang theo nợ nần. Trước đây, chị đã nộp đơn ly hôn và được Trung tâm hòa giải tiến hành thủ tục hòa giải cho hai vợ chồng, chị đã rút đơn về để hai vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng cũng không có tiến triển gì. Đến nay, chị và anh K đã ly thân. Về tình cảm vợ chồng: Nay, chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Quốc K.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Quốc K có 02 (hai) con chung là cháu Hoàng Khánh D, sinh ngày 27/7/2009 và cháu Hoàng Nhật Q, sinh ngày 05/10/2015. Hiện nay, cháu D đang sống với anh K, cháu Q đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung. Nếu anh K không đồng ý, chị xin được nuôi cháu Q, giao cháu D cho anh K nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Văn Thị T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn là anh Hoàng Quốc K trình bày:

Anh và chị Văn Thị T, sinh năm 1988; Ở hiện nay: số nhà 20 ngõ 103 phường CN 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 17/02/2009 tại UBND phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đôi khi có xích mích nhỏ nhưng chưa từng đánh, cãi chửi nhau. Anh đi làm thỉnh thoảng chưa quan tâm, hỏi han vợ con do anh làm việc cũng mệt mỏi. Anh đã nhận ra khuyết điểm của mình và mong muốn khắc phục. Việc chị T xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ vì anh vẫn còn tình cảm với vợ. Anh K đề nghị tạo điều kiện thêm về mặt thời gian để anh có cơ hội hàn gắn tình cảm với vợ.

Về con chung: Anh và chị Văn Thị T có 02 (hai) con chung là cháu Hoàng Khánh D, sinh ngày 27/7/2009 và cháu Hoàng Nhật Q, sinh ngày 05/10/2015. Hiện nay, cháu D đang sống với anh K, cháu Q đang sống với chị T. Anh mong các con được sống cùng cả bố và mẹ. Trường hợp xấu nhất, hai bên không hòa giải được, anh đề nghị được nuôi cháu D, giao cháu Q cho chị T nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Hoàng Duy Khánh có ý kiến với mong muốn ở cùng cả bố và mẹ.

Tại bản tự khai, bà Trần Thị T và ông Văn Công C có ý kiến:

Ông bà là bố mẹ đẻ chị Văn Thị T, sinh năm 1988. Chị T và anh K có kết hôn với nhau vào năm 2009, gia đình có tổ chức đám cưới. Từ khi chị T về nhà ông bà Nga, Phong làm con dâu, hai vợ chồng chị rất hay xảy ra mâu thuẫn, ông bà đã đích thân xuống nhà và khuyên chị về với chồng. Chị T sinh con gái cũng phải cho tiền đẻ sinh, vì trước đó chị T có dành dụm tiền đẻ sinh nhưng anh K đã lấy tiền đẻ tiêu, chơi bời hết. Đến khi chị T đi mổ u, chị gái chị T cũng phải cho tiền đẻ mổ. Khi chị T ốm đau cũng không lo, con cái ốm đau hay đi viện anh K cũng không thêm quan tâm. Một người chồng, một người cha như anh K sẽ không lo được cho hạnh phúc của gia đình, vợ con.

Về tài sản chung: ông bà không biết nên không có ý kiến.

Còn về hai cháu ngoại là cháu Hoàng Khánh D, sinh năm 2009 và cháu Hoàng Nhật Q, sinh năm 2015, ai nuôi hai cháu thì ông bà sẽ nghe theo Tòa xét xử.

Ông bà không đồng ý việc anh K xin đoàn tụ do vợ chồng anh K, chị T không hạnh phúc.

Tại bản tự khai, bà Lại Thị N và ông Hoàng Quốc P có ý kiến:

Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Hoàng Quốc K, sinh năm 1984. Anh K và chị T có kết hôn với nhau năm 2009 gia đình có tổ chức đám cưới đón chị T về. Gia đình cùng sinh sống và đăng ký kết hôn. Suốt thời gian sinh sống với nhau, ông bà không thấy anh chị to tiếng, xích mích gì, 1-2 tháng gần đây, chị T có dọn ra thuê nhà đầu đường CN. Ông bà có nhận được thông báo của Tòa án cho anh K. Ông bà đã thông báo cho anh K việc chị T xin ly hôn và báo anh K đến Tòa án làm việc. Tuy nhiên, anh K bận công việc làm ăn chưa đến được, anh K có nói với bố mẹ không muốn ly hôn để vợ chồng về đoàn tụ vì con chung.

Ông bà mong Tòa án xem xét cố gắng hòa giải cho 2 anh chị đoàn tụ, gia đình đã khuyên bảo cố gắng giữ tình cảm vợ chồng.

Anh K và chị T có 2 con chung: Hoàng Khánh D, sinh năm 2009 và cháu Hoàng Nhật Q, sinh năm 2015. Hiện nay, cháu D sống với bố, cháu Q sống với mẹ. Chị T vẫn qua lại với ông bà hàng ngày.

Về tài sản chung và nợ chung của hai vợ chồng, ông bà không biết.

Biên bản xác minh nơi cư trú và mâu thuẫn vợ chồng của anh Hoàng Quốc K và chị Văn Thị T thể hiện:

Anh Hoàng Quốc K, sinh năm 1984, có Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Số 12 ngách 54 ngõ 178 phường CN 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Anh K có kết hôn với chị Văn Thị T sinh năm 1988. Trước đây, hai vợ chồng anh chị cùng chung sống tại địa chỉ: Số 12, ngách 54, ngõ 178, phường CN 2. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, chị T không còn chung sống cùng anh K tại địa chỉ nêu trên, vợ chồng đã ly thân.

Anh K và chị T có hai con chung, một cháu đang học mầm non, một cháu năm nay lên lớp 6. Hai cháu vẫn nhờ ông bà nội chăm sóc trong ngày. Đến chiều chị T đi làm về thì đến đón. Anh K, chị T hiện nay không ăn chung, không sống chung. Việc ly hôn xảy ra đề nghị Tòa án căn cứ theo đúng quy định giải quyết.

Chị Văn Thị T có sinh sống tại địa chỉ: số nhà 20, ngõ 103 đường CN, phường CN 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Chị T hiện sinh sống tại địa chỉ trên cùng một con gái nhỏ. Ngoài ra, không có ai khác cùng sinh sống.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn còn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của bị đơn.

2. Về nội dung:

- Về điều luật áp dụng:

+ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

+ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28;; Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Căn cứ vào Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xét tình trạng hôn nhân giữa anh Hoàng Quốc K và chị Văn Thị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Nhật Q, sinh ngày 05/10/2015; giao anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Khánh D, sinh ngày 27/7/2009. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh K và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Văn Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với anh Hoàng Quốc K là quan hệ pháp luật về tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Bị đơn là anh Hoàng Quốc K có hộ khẩu và nơi thường trú tại: Số 12 ngách 54 ngõ 178 phường CN 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Hoàng Quốc K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K là đúng quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. *Về hôn nhân:* Chị Văn Thị T và anh Hoàng Quốc K tuân thủ đầy đủ các điều kiện và thủ tục về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; các đương sự thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Hà Nội ngày 17/02/2009 và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo tập tục truyền thống, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị T là hợp pháp.

Sau kết hôn khoảng gần 1 năm vợ chồng anh chị chuyển về sinh sống tại Số 12 ngách 54 ngõ 178 phường CN 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian đã phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn kéo dài nên chị T có dọn ra thuê nhà ở riêng từ tháng 2/2020. Hai vợ chồng ly thân từ thời gian đó đến nay. Nay, chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị T đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Bị đơn là anh Hoàng Quốc K cũng thừa nhận trước đây có thiếu quan tâm đến vợ con, anh có xin cơ hội để sửa sai, vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, anh K không đưa ra được giải pháp để hàn gắn cuộc hôn nhân. Sau buổi hòa giải, anh K cũng không có mặt tại Tòa án để tiếp tục hòa giải đoàn tụ với chị T.

Tổng hợp các lời khai, chứng cứ mà đương sự cung cấp, khai báo và căn cứ vào kết quả xác minh tại nơi cư trú, tài liệu do Tòa án thu thập và các tài liệu khác có trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX đánh giá: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Văn Thị T và anh Hoàng Quốc K là có thật, đã thực sự trầm trọng và kéo dài. Mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Văn Thị T đối với anh Hoàng Quốc K.

2.2. *Về con chung*: Chị Văn Thị T và anh Hoàng Quốc K có 02 con chung là cháu Hoàng Khánh D, sinh ngày 27/7/2009 và cháu Hoàng Nhật Q, sinh ngày 05/10/2015. Hiện nay, cháu D đang sống với anh Hoàng Quốc K, cháu Q đang sống với chị Văn Thị T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cả chị T và anh K đều có nguyện vọng tha thiết được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đây là nguyện vọng chính đáng và thể hiện trách nhiệm của người làm cha mẹ đối với con cái. Xét về điều kiện nuôi con: anh K và chị T hiện nay đều có công việc thu nhập ổn định, đảm bảo khả năng tài chính để nuôi dưỡng các con, có chỗ ở ổn định.

Chị T và anh K cũng đã xác định được việc nuôi dưỡng con chung, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của các cháu, căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng của các bên giao mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung sau ly hôn. Cụ thể: Giao anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Khánh D, sinh ngày 27/7/2009; giao chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Nhật Q, sinh ngày 05/10/2015 là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện nay, chị T và anh K đều có thu nhập ổn định, chị T và anh K mỗi người được giao trực tiếp nuôi dưỡng 01

con nên chị T và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, việc cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau do hai bên tự nguyện thực hiện.

2.3. *Về tài sản chung*: Anh Hoàng Quốc K và chị Văn Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[3]. Về án phí: Chị Văn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28;; Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01-09 ngày 17/02/2009 của UBND phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

- Căn cứ vào Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Văn Thị T.

Xử: Chị Văn Thị T được ly hôn anh Hoàng Quốc K.

2. Về con chung:

- Giao cháu cháu Hoàng Khánh D, sinh ngày 27/7/2009 cho anh Hoàng Quốc K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có thay đổi khác của các đương sự.

- Giao cháu Hoàng Nhật Q, sinh ngày 05/10/2015 cho chị Văn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có thay đổi khác của các đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Quốc K và chị Văn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Hoàng Quốc K và chị Văn Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Hoàng Quốc K và chị Văn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Văn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AB/20150003579 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Văn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Hoàng Quốc K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND P. Nguyễn Trung Trực,
Q. Ba Đình, TP. HN;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Chi cục thi hành án quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thế Vinh